

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày 28-4-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phan Minh Thi;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị Vân A), sinh ngày 23 tháng 11 năm 1988, tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Khu \*, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Tô Thị H; có chồng: Hoàng Văn Đ; có 01 con, sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo Quyết định số 00\*\*4 ngày 11/10/2010 bị Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi mua bán, vận chuyển vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2022, đến ngày 12/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Hồng T; tên gọi khác: Không, sinh ngày 30 tháng 6 năm 1992, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B (đã chết) và bà Lâm Thị Đ; có chồng: Nông Văn Đ, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền sự, tiền án: Không; nhân

thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2022, tạm giam ngày 12/01/2022, đến ngày 21/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Phạm Thị H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1969, tại huyện T, tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố \*, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Khu \*, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị S (đều đã chết); có chồng: Nguyễn Xuân V, sinh năm 1968; có 01 con, sinh năm 1989, tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2022, đến ngày 12/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Hoàng Văn Q, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Hoàng Thị N; có vợ: Lý Thị N, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Theo Quyết định số 00\*\*7 ngày 20/01/2010 bị Công an Đoàn Tân Thanh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; theo Quyết định số 7\*/QĐ-XPĐG ngày 11/10/2010 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng (đã được xóa). Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2022, tạm giam ngày 12/01/2022, đến ngày 21/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

5. Nguyễn Đức P; tên gọi khác: Không, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1987, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Khu \*, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức P và bà Phạm Thị H; có vợ Lương Thị H, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019, tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2022, đến ngày 12/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

6. Nông Thị Đ; tên gọi khác: Không, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1993, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn X (đã chết) và bà Triệu Thị Đ; có chồng: Tô Minh H, sinh năm 1990; có 01 con, sinh năm 2021; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2022, đến ngày 12/01/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Lê Tiến P, sinh năm 1994. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, phát hiện tại K, thuộc T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn của Nguyễn Thị A (Vân A) có 05 người gồm: Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm, tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Văn Lãng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chăn màu trắng, 01 chiếc bàn gỗ, 07 chiếc ghế nhựa, 01 hộp bìa cattong màu đỏ (đều đã qua sử dụng); số tiền 6.220.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng.

Tại Kết luận giám định số 123/KL- PC09 ngày 16/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 6.220.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng trong 06 phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 6/01/2022, Nguyễn Thị A (Vân A) đã gọi 05 người gồm: Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ đến k để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh sâm. Nguyễn Thị A đã chuẩn bị bài 52 quân tú lơ khơ, bàn, ghế, chăn, hộp bìa cattong cho mọi người ngồi đánh bạc và thu tiền hồ. Hình thức đánh sâm là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, đánh theo thứ tự từ trái qua phải, quân bài được tính thứ tự giảm dần như sau: 2, 1 (Át), K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3; chất được xác định thứ tự cơ, rô, nhép, ván đầu người chơi có 3 bích sẽ được đánh trước, còn những ván sau thì người chơi ở ván trước thắng sẽ được đánh trước, mọi người đều có quyền báo sâm nếu có bài đẹp, người hô sâm trước sẽ có quyền đánh trước, nếu đánh hết các lá bài trong lượt đánh mà không ai chặn được thì sẽ thắng và mỗi người chơi sẽ mất 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng cho người báo sâm, ngược lại nếu bị chặn sẽ bị mất 300.000 (ba trăm nghìn) đồng cho người chặn, trường hợp nếu có người không đánh được quân bài nào (coóng, cháy) thì bị mất 100.000 (một trăm nghìn) đồng cho người thắng, nếu có người chơi dùng tứ quý chặn được 2 thì người bị chặn sẽ mất 80.000 (tám mươi nghìn) đồng và căn cứ số quân bài còn lại trên tay và nhân với 10.000 (mười nghìn) đồng/1lá để trả cho người thắng. Sau mỗi ván chơi nếu có người báo sâm mà thắng thì sẽ bỏ ra 20.000 (hai mươi nghìn) đồng, 30.000 (ba mươi nghìn) đồng đến 50.000 (năm mươi nghìn) đồng cho vào hộp bìa cattong màu đỏ để ở dưới gầm bàn.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Hoàng Hồng T bỏ ra 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt T đang thắng 1.150.000 (một triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền T bị thu giữ là 2.650.000 đồng; Phạm Thị H bỏ ra 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng để

đánh bạc. Khi bị bắt H đang thắng 90.000 (chín mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền H bị thu giữ là 440.000 (bốn trăm bốn mươi nghìn) đồng; Hoàng Văn Q bỏ ra 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Q đang thua, số tiền còn lại là 28.000 (hai mươi tám nghìn) đồng; Nguyễn Đức P bỏ ra 1.502.000 (một triệu năm trăm linh hai nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt P đang thắng 60.000 (sáu mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền P bị thu giữ là 1.562.000 (một triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn) đồng; Nông Thị Đ bỏ ra 1.170.000 (một triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng để đánh bạc. Khi bị bắt Đ đang thắng 20.000 (hai mươi nghìn) đồng. Tổng số tiền Đ bị thu giữ là 1.190.000 (một triệu một trăm chín mươi nghìn) đồng; Nguyễn Thị A (Vân A) khai số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng trong hộp cattong màu đỏ, là tiền sau mỗi ván có người báo sâm thắng bỏ vào để trả cho Nguyễn Thị A mua bánh kẹo, nước cho những người chơi, số còn lại Nguyễn Thị A sẽ được hưởng, A không tham gia đánh bạc cùng mọi người.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 30/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A), về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A), đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A), phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, xử phạt các bị cáo bị cáo Hoàng Hồng T, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ mức án từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, xử phạt bị cáo Phạm Thị H mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng, các bị cáo Hoàng Văn Q, Nguyễn Thị A (Vân A) mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng,

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 (mười triệu) đồng đến 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu số tiền 6.220.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng, nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 52 (năm mươi hai) quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếc chăn màu trắng, 01 (một) chiếc bàn gỗ, 07 (bảy) chiếc ghế nhựa, 01 (một) hộp bìa cattong màu đỏ (đều đã qua sử dụng); buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/01/2022, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, phát hiện tại K, thuộc T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn của Nguyễn Thị A (Vân A) có 05 người gồm: Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.220.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A), có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A) phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, là nguyên nhân xảy ra nhiều loại tội phạm khác.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị A (Vân A) chưa có tiền án, có 01 tiền sự, theo Quyết định số 00\*\*4 ngày 11/10/2010 bị Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng về hành vi mua bán, vận chuyển vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ (đã được xóa).

[5] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn Q chưa có tiền án, có 02 tiền sự theo Quyết định số 00\*\*7 ngày 20/01/2010 bị Công an Đồn Tân Thanh xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; theo Quyết định số 7\*/QĐ-XPĐG ngày 11/10/2010 bị

Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng (đã được xóa).

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A) đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng cũng cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Xét về vai trò của từng bị cáo, đây là vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị A (Vân A), là chủ cửa hàng, không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng sử dụng địa điểm do bị cáo A quản lý, chủ động gọi người, chuẩn bị 52 quân bài tứ lơ khơ, bàn, ghế, chăn, hộp bia cattong cho 05 bị cáo đánh bạc, được các bị cáo trả tiền hồ 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng. Tuy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị A chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc, nhưng căn cứ theo quy định của pháp luật, xác định bị cáo A là đồng phạm giúp sức tích cực cụ thể: Gọi người, sử dụng địa điểm do bị cáo A quản lý, chuẩn bị 52 quân bài tứ lơ khơ, bàn, ghế, chăn, hộp bia cattong cho 05 bị cáo đánh bạc, nhân thân đã có tiền sự, nên cần xử phạt bị cáo A mức án nặng hơn các bị cáo khác; bị cáo Hoàng Văn Q đã có tiền sự và sử dụng số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng để đánh bạc, cần xử phạt bị cáo Q với mức án nặng hơn các bị cáo khác; bị cáo Hoàng Hồng T sử dụng số tiền 1.500.000 (một triệu năm nghìn) đồng, Nguyễn Đức P sử dụng số tiền 1.502.000 (một triệu năm trăm linh hai nghìn) đồng, Nông Thị Đ sử dụng số tiền 1.170.000 (một triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng để đánh bạc, nên cần xử phạt các bị cáo Hoàng Hồng T, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ nặng hơn bị cáo Phạm Thị H, nhưng bị cáo Phạm Thị H sử dụng số tiền 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc, cũng cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy vậy, các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A) có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hình thức đánh “Sâm” người thắng sẽ chia bài và được đánh trước, các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc, không có tính chất chuyên nghiệp, tại địa phương chấp hành tốt các quy định của địa phương và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong thời gian tại ngoại không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật khác, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, Nguyễn Thị A (Vân A) ra khỏi đời sống xã

hội, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách, cũng có thể cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt. Xét thấy, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối các bị cáo, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có tiền đi đánh bạc, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số tiền 6.220.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng, là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 52 (năm mươi hai) quân bài tứ lơ khơ, 01 (một) chiếc chăn màu trắng, 01 (một) chiếc bàn gỗ, 07 (bảy) chiếc ghế nhựa, 01 (một) hộp bìa cattong màu đỏ (đều đã qua sử dụng), là công cụ dùng để đánh bạc, không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 50, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị Vân A), Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt chính:

1- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị Vân A) 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị Vân A) cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2- Xử phạt bị cáo Hoàng Hồng T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3- Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

4- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

5- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức P 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

6- Xử phạt bị cáo Nông Thị Đ 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

## 2.2. Hình phạt bổ sung:

1- Phạt bị cáo Nguyễn Thị A (Vân A) 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2- Phạt bị cáo Hoàng Hồng T 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3- Phạt bị cáo Phạm Thị H 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.



4- Phạt bị cáo Hoàng Văn Q 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5- Phạt bị cáo Nguyễn Đức P 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6- Phạt bị cáo Nông Thị Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

### 3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 6.220.000 (sáu triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng. Đã giám định, niêm phong trong 06 (sáu) phong bì ghi “QT Nguyễn Thị A, QT Hoàng Hồng T, QT Phạm Thị H, QT Hoàng Văn Q, QT Nguyễn Đức P, QT Nông Thị Đ”.

3.2. Tịch thu tiêu hủy gồm: 52 (năm mươi hai) quần bài tú lơ khơ; 01 (một) chiếc chăn màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) chiếc bàn gỗ (đã qua sử dụng), 07 (bảy) chiếc ghế nhựa (đã qua sử dụng), 01 (một) hộp bìa cattong màu đỏ (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2022).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị A (Nguyễn Thị Vân A), Hoàng Hồng T, Phạm Thị H, Hoàng Văn Q, Nguyễn Đức P, Nông Thị Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- UBND xã, phường, thị trấn nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Triệu Thị Máy**